

DỰ THẢO

QUY ĐỊNH

Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

giai đoạn 2025 - 2030

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2026/NQ-HĐND)

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2025 - 2030 (sau đây gọi là *Chương trình*).

2. Đối tượng áp dụng

a) Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn ngân sách Nhà nước để thực hiện Chương trình.

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập, thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình.

**Điều 2. Nguyên tắc phân bổ vốn**

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước; quy định về phân cấp, phân quyền của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15 và các văn bản pháp luật có liên quan; bảo đảm đúng thẩm quyền, công khai, minh bạch, hiệu quả và tiết kiệm.

2. Bám sát mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2030; phân bổ vốn trong phạm vi tổng mức vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp được cấp có thẩm quyền giao; bảo đảm cơ cấu hợp lý giữa các lĩnh vực, nhiệm vụ và địa bàn.

3. Thực hiện phân bổ vốn theo hướng tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm tính bền vững, ưu tiên:

a) Các nhiệm vụ trọng tâm, cấp thiết trong bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa; xây dựng, phát triển con người Quảng Ngãi toàn diện, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

b) Hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống thiết chế văn hóa các cấp; đầu tư các nhiệm vụ mang tính nền tảng, dẫn dắt, tạo môi trường thuận

lợi thu hút các nguồn lực xã hội tham gia phát triển văn hóa, nhất là phát triển các ngành công nghiệp văn hóa.

c) Các nhiệm vụ về đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa.

d) Hỗ trợ các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, bảo đảm thu hẹp khoảng cách thụ hưởng văn hóa giữa các vùng.

4. Căn cứ tổng mức vốn ngân sách trung ương hỗ trợ và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quyết định phân bổ vốn bảo đảm đồng bộ, không chồng chéo, không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung, hoạt động với các chương trình mục tiêu quốc gia khác; bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp theo quy định của pháp luật, phát huy tính chủ động, trách nhiệm của các cấp chính quyền địa phương trong tổ chức thực hiện.

### **Điều 3. Nguyên tắc bố trí và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương**

1. Nguyên tắc bố trí vốn đối ứng của ngân sách địa phương: Địa phương được hỗ trợ vốn từ ngân sách trung ương thực hiện Chương trình chịu trách nhiệm bố trí đủ vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2025 - 2030, cân đối vốn ngân sách địa phương hằng năm không thấp hơn mức vốn đối ứng thực hiện Chương trình.

2. Ngân sách địa phương bố trí vốn đối ứng tối thiểu bằng 30% tổng ngân sách trung ương hỗ trợ cho địa phương thực hiện Chương trình. Trong đó:

a) Mức vốn đối ứng của ngân sách tỉnh:

- Bằng 100% phần đối ứng của ngân sách địa phương trên tổng ngân sách trung ương được phân bổ cho các sở, ban, ngành thuộc tỉnh.

- Tối thiểu bằng 60% phần đối ứng của ngân sách địa phương trên tổng ngân sách trung ương được phân bổ cho các xã, phường và đặc khu Lý Sơn thực hiện Chương trình.

b) Mức vốn đối ứng của ngân sách cấp xã: Tối thiểu bằng 40% phần đối ứng của ngân sách địa phương trên tổng ngân sách trung ương được phân bổ cho các xã, phường và đặc khu Lý Sơn thực hiện Chương trình.

3. Căn cứ khoản 2 Điều này, ngân sách địa phương (bao gồm ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã) bảo đảm bố trí đủ vốn đối ứng thực hiện Chương trình theo quy định.

### **Điều 4. Tiêu chí, hệ số, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương**

**1. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn ngân sách trung ương cho các xã, phường, đặc khu thực hiện Chương trình**

a) Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các địa phương theo đối tượng xã, phường, đặc khu:

- Các xã đặc biệt khó khăn, đặc khu: Hệ số 6,0.
- Các xã còn lại: Hệ số 4,0.
- Các phường: Hệ số 2,0.

b) Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các xã, phường, đặc khu theo quy mô dân số (*viết tắt các xã*)

- Các xã có quy mô dân số dưới 10.000 người: Hệ số 0,27
- Các xã có quy mô dân số từ 10.000 người đến dưới 20.000 người: Hệ số 0,54
- Các xã có quy mô dân số từ 20.000 người đến dưới 30.000 người: Hệ số 0,89.
- Các xã có quy mô dân số trên 30.000 người: Hệ số 1,8.

c) Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các xã, phường, đặc khu theo quy mô diện tích

- Các xã có quy mô diện tích dưới 100 km<sup>2</sup>: Hệ số 0,18.
- Các xã có quy mô diện tích từ 100 km<sup>2</sup> đến dưới 200 km<sup>2</sup>: Hệ số 0,47.
- Các xã có quy mô diện tích từ 200 km<sup>2</sup> đến dưới 300 km<sup>2</sup>: Hệ số 1,53.
- Các xã có quy mô diện tích từ 300 km<sup>2</sup> trở lên: Hệ số 1,57.

## **2. Phương pháp tính mức được phân bổ vốn**

a) Căn cứ các tiêu chí, hệ số phân bổ quy định tại khoản 1 Điều này, xác định tổng số điểm của từng xã, phường, đặc khu làm căn cứ phân bổ vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh.

Gọi số điểm của tiêu chí phân bổ theo đối tượng xã của xã, phường, đặc khu thứ i là: Ai

Gọi tổng số điểm tiêu chí phân bổ theo quy mô dân số của xã, phường, đặc khu thứ i là Bi.

Gọi tổng số điểm tiêu chí phân bổ theo quy mô diện tích của xã, phường, đặc khu thứ i là Ci.

Gọi tổng điểm của mỗi xã, phường, đặc khu thứ i là Xi:  $X_i = A_i + B_i + C_i$

Gọi tổng số điểm của n xã, phường, đặc khu nhận hỗ trợ ngân sách trung ương là Y:

$$Y = X_1 + X_2 + \dots + X_n$$

b) Số vốn định mức cho một điểm phân bổ được tính theo công thức:

Gọi K là tổng số vốn ngân sách trung ương của Chương trình còn lại sau khi phân bổ cho ngân sách cấp tỉnh.

Gọi Z là số vốn định mức cho một điểm phân bổ vốn ngân sách trung ương, khi đó:

$$Z = K / Y$$

c) Tổng mức vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình cho mỗi xã, phường, đặc khu được tính theo công thức sau:

Gọi Vi là số vốn ngân sách trung ương của Chương trình hỗ trợ cho ngân sách cấp xã của xã, phường, đặc khu thứ i:

$$Vi = Z \times Xi$$

d) Trên cơ sở kết quả tính toán theo công thức nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định phương án phân bổ vốn cụ thể, bảo đảm phù hợp mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình; bảo đảm công khai, minh bạch, không chồng chéo, không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung, hoạt động với các chương trình mục tiêu quốc gia khác.

### **3. Định mức phân bổ vốn**

a) Định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương tại địa phương: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg.

b) Đối với vốn đầu tư phát triển:

- Ưu tiên bố trí thực hiện các nhiệm vụ có tính chất liên ngành, liên vùng, quy mô cấp tỉnh hoặc vượt khả năng thực hiện của cấp xã.

- Tập trung đầu tư các dự án, công trình văn hóa, thiết chế văn hóa cấp tỉnh quan trọng, có sức lan tỏa, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của tỉnh; ưu tiên tu bổ, tôn tạo di tích quốc gia đặc biệt và di tích quốc gia trên địa bàn tỉnh.

- Đầu tư nâng cấp, sửa chữa các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở (Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã, Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn, xóm, tổ dân phố...); điểm vui chơi, giải trí cho trẻ em; bảo tồn làng, bản gắn với phát triển du lịch cộng đồng, tạo sinh kế cho đồng bào dân tộc thiểu số tại cơ sở.

c) Đối với vốn sự nghiệp: Hằng năm, căn cứ vào hướng dẫn thực hiện Chương trình, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng phương án phân bổ cụ thể cho các cấp (tỉnh, xã), các ngành trình cấp có thẩm quyền quyết định để triển khai hiệu quả nguồn vốn được giao.

d) Tổng số vốn phân bổ cho cấp xã được xác định bằng tổng số vốn còn lại sau khi phân bổ cho cấp tỉnh./.